Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3763/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050 tỷ lệ 1/10.000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 836 /QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; được Sửa đổi, bổ sung tại Quyết

định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 503 /BC-SXD ngày 21 tháng 8 năm 2026; Văn bản số 13009 /SXD-QHKT ngày 16 tháng 10 năm 2026; của Ủy ban nhân dân xã Mường Động tại Tờ trình 63 /TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000, với những nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Mường Động.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty Cổ phần ASPC.

4. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Bắc: giáp xã Nật Sơn;

- Phía Đông: giáp xã Kim Bôi;

- Phía Nam: giáp xã Mường Vang và xã Thượng Cốc;

- Phía Tây: giáp xã Cao Phong và xã Mường Thàng.

b) Quy mô lập quy hoạch: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính toàn xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ. Diện tích khoảng 14.469ha (tương đương 144,69 km²).

c) Thời hạn Quy hoạch chung xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ: đến năm 2050.

5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm:

- Quy hoạch chung xã Mường Động được nghiên cứu trên cơ sở bám sát các định hướng phát triển của Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan và các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương.

- Phát triển xã Mường Động theo hướng nông thôn hiện đại, văn minh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về tài nguyên đất đai, cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái rừng, nông nghiệp và các giá trị văn hóa truyền thống để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tổ chức không gian phát triển theo hướng đồng bộ, hài hòa giữa phát

triển kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái; giữa phát triển mới với bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử và cảnh quan đặc trưng của vùng Mường Động; bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; tăng cường liên kết không gian giữa các khu dân cư, khu sản xuất, các trung tâm dịch vụ và các vùng phát triển du lịch; nâng cao chất lượng sống của người dân và từng bước hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Quy hoạch phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương, làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, lập dự án đầu tư và huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển không gian theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch xã với hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; xây dựng Quy hoạch chung xã Mường Động theo hướng tổng thể, đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với yêu cầu phát triển của đơn vị hành chính mới sau sáp nhập.

- Tổ chức không gian phát triển toàn xã một cách hợp lý; phân bố các khu chức năng, khu dân cư, khu sản xuất, dịch vụ và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư và định hướng phát triển trong từng giai đoạn; bảo đảm sự kết nối đồng bộ giữa các khu vực trong xã và với các địa phương lân cận.

- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh và tích hợp các quy hoạch đã được lập trước đây của các xã cũ trước khi sáp nhập thành một đồ án quy hoạch thống nhất, đồng bộ; khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán trong quản lý quy hoạch, đất đai và đầu tư xây dựng; đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển của xã Mường Động trong giai đoạn mới.

- Bố trí, sử dụng hiệu quả quỹ đất theo các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phù hợp; bảo đảm khai thác hợp lý tài nguyên đất đai, tài nguyên thiên nhiên; cân đối hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

- Định hướng phát triển các ngành kinh tế chủ lực của xã, đặc biệt là sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng tái cơ cấu, phát triển hàng hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, gắn với chế biến, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công

nghiệp và du lịch sinh thái; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối và khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai; ưu tiên đầu tư các công trình thiết yếu phục vụ dân sinh, phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; đồng thời kế thừa và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng hiện có.

- Bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan tự nhiên; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; hướng tới phát triển bền vững, bảo đảm tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Mường Động đến năm 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

6. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

a) Tính chất:

- Xã Mường Động là đơn vị hành chính cấp xã được hình thành trên cơ sở sắp xếp các xã Tú Sơn, Vĩnh Tiến, Đông Bắc và Hợp Tiến; nằm tại khu vực phía Tây Nam tỉnh Phú Thọ, thuộc không gian phát triển kinh tế - xã hội của vùng Kim Bôi trước đây. Với vị trí nằm trên các tuyến kết nối giữa khu vực Cao Phong, Mường Thàng, Mường Vang và trung tâm Kim Bôi, xã có điều kiện thuận lợi để phát triển các hoạt động sản xuất nông nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch và liên kết phát triển vùng.

- Trong định hướng phát triển của tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, xã Mường Động được xác định là khu vực nông thôn phát triển tổng hợp, giữ vai trò là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của địa phương; là đầu mối tổ chức các hoạt động dịch vụ công, thương mại, giáo dục, y tế và các hoạt động cộng đồng phục vụ dân cư trên địa bàn xã và các khu vực lân cận.

- Động lực phát triển chủ yếu của xã bao gồm phát triển nông nghiệp hàng hóa ứng dụng công nghệ cao, kinh tế lâm nghiệp bền vững, chế biến nông lâm sản, thương mại dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa dân tộc Mường và khai thác hiệu quả các lợi thế về tài nguyên đất đai, cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái rừng và các giá trị văn hóa truyền thống. Đây là các lĩnh vực có khả năng tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và tạo nguồn lực cho phát triển bền vững.

- Đối với tỉnh Phú Thọ, xã Mường Động có vai trò là vùng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao và vùng bảo tồn cảnh quan sinh thái đặc trưng khu vực miền núi; góp phần bảo đảm an ninh lương thực, cung cấp

nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông lâm sản và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp của tỉnh.

- Đối với khu vực và vùng phụ cận, xã Mường Động là đầu mối liên kết không gian phát triển giữa các xã phía Tây Nam tỉnh Phú Thọ; là khu vực kết nối giao thương, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, liên kết sản xuất nông nghiệp và phát triển du lịch với các trung tâm kinh tế, đô thị, các khu du lịch sinh thái và các vùng sản xuất chuyên canh trong khu vực thông qua hệ thống giao thông đối ngoại hiện có và định hướng đầu tư trong tương lai.

b) Vai trò, chức năng:

- Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa và tổ chức các hoạt động xã hội của địa phương; đồng thời là đầu mối quản lý nhà nước, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp các dịch vụ công phục vụ nhân dân trên địa bàn;

- Là vùng phát triển kinh tế nông nghiệp và lâm nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ, gắn với quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất tập trung, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, gia tăng giá trị sản xuất và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai;

- Là khu vực có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm dựa trên lợi thế về cảnh quan đồi núi, hệ thống suối tự nhiên, không gian sản xuất nông nghiệp đặc trưng và các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Mường;

- Là đầu mối liên kết không gian phát triển giữa các khu vực trong vùng, có vai trò kết nối giao thương, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các trung tâm kinh tế, đô thị và các vùng du lịch lân cận thông qua hệ thống giao thông đối ngoại hiện có.

7. Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản áp dụng trong đồ án về quy mô dân số, nhu cầu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

a) Dự báo quy mô dân số:

- Hiện trạng năm 2026, dân số toàn xã khoảng 26.092 người.

- Dự báo quy mô dân số lập quy hoạch đến năm 2050 khoảng 40.000 người.

(Dân số sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch).

b) Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật:

Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu trong khu vực quy hoạch: Được áp dụng cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch đảm bảo phù hợp theo các quy định của QCVN 01:2021/BXD "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng"; QCVN 07:2023/BXD "Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật" và tiêu chuẩn hiện hành.

8. Các yêu cầu đồ án quy hoạch cần nghiên cứu

8.1. Yêu cầu cụ thể về điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng, cơ sở dữ liệu hiện trạng

- Điều tra, khảo sát, thu thập đầy đủ các tài liệu, số liệu, bản đồ, cơ sở dữ liệu hiện trạng phục vụ lập quy hoạch theo quy định; rà soát các quy hoạch, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có liên quan đến khu vực lập quy hoạch.

- Khảo sát, đánh giá điều kiện tự nhiên, địa hình, địa chất, khí hậu, thủy văn, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, cảnh quan thiên nhiên và các điều kiện đặc thù của địa phương.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội; dân số, lao động, thành phần dân tộc; hiện trạng sử dụng đất; hệ thống điểm dân cư; hiện trạng kiến trúc, cảnh quan; hạ tầng xã hội; hạ tầng kỹ thuật; tài nguyên, môi trường; quốc phòng, an ninh và các nội dung liên quan.

- Đánh giá hiện trạng quản lý xây dựng, quản lý sử dụng đất, công tác bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; xác định các tiềm năng, lợi thế, tồn tại, hạn chế và các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu hiện trạng phục vụ lập quy hoạch, bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ và đồng bộ theo quy định về cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn.

8.2. Yêu cầu về các nội dung của quy hoạch

a) Phân tích lý do và sự cần thiết lập quy hoạch chung xã:

- Nghiên cứu các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch ngành và chương trình phát triển có liên quan; trên cơ sở đó xác định vai trò, vị thế của xã Mường Động trong tổng thể phát triển của tỉnh Phú Thọ.

- Phân tích, tổng hợp các định hướng phát triển của quy hoạch cấp trên; đánh giá mức độ phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và yêu cầu phát triển của địa phương; xác định các nội dung kế thừa, cụ thể hóa và các nội dung cần nghiên cứu trong đồ án Quy hoạch chung xã.

- Làm rõ bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý phát triển sau sáp nhập đơn vị hành chính, mục tiêu xây dựng nông thôn mới và sự cần thiết lập Quy hoạch chung xã Mường Động làm cơ sở quản lý phát triển, thu hút đầu tư và tổ chức không gian phát triển bền vững.

b) Phân tích, đánh giá hiện trạng:

- Điều kiện tự nhiên: Đánh giá vị trí địa lý, đặc điểm địa hình, địa chất, khí hậu, thủy văn, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng và các điều kiện tự nhiên khác; phân tích những thuận lợi, khó khăn và ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên đối với định hướng phát triển không gian và sử dụng đất của xã.

- Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội: Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế, dân số, lao động, việc làm, cơ cấu ngành kinh tế, thu nhập, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ và các lĩnh vực xã hội khác; đồng thời đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, xác định các tiềm năng, lợi thế, khó khăn và những vấn đề cần giải quyết trong quá trình phát triển.

- Hiện trạng sử dụng đất: Đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo từng loại đất; phân tích cơ cấu sử dụng đất, hiệu quả khai thác quỹ đất, tình hình quản lý đất đai, những tồn tại và nhu cầu sử dụng đất phục vụ phát triển trong thời kỳ quy hoạch.

- Hiện trạng kiến trúc, cảnh quan: Đánh giá hiện trạng hệ thống điểm dân cư, kiến trúc nhà ở, công trình công cộng, không gian cảnh quan, bản sắc văn hóa dân tộc Mường; xác định các khu vực cần bảo tồn, chỉnh trang và phát huy giá trị trong quá trình phát triển.

- Hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội: Đánh giá hiện trạng phân bố, quy mô và khả năng đáp ứng của hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ và các công trình công cộng; xác định nhu cầu đầu tư, nâng cấp trong giai đoạn quy hoạch.

- Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Đánh giá hiện trạng giao thông, chuẩn bị kỹ thuật, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông, thoát nước, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; xác định các tồn tại và yêu cầu hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Hiện trạng môi trường: Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học; xác định các nguồn gây ô nhiễm, các khu vực nhạy cảm về môi trường và những vấn đề cần ưu tiên giải quyết trong quá trình lập quy hoạch.

c) Xác định động lực và tiềm năng phát triển:

- Động lực phát triển: Xác định các động lực phát triển chủ yếu của xã trên cơ sở lợi thế về vị trí địa lý, hệ thống giao thông đối ngoại, điều kiện tự nhiên, tài nguyên đất, tài nguyên rừng, định hướng phát triển của Quy hoạch tỉnh Phú Thọ và các chương trình, dự án trọng điểm đang triển khai trên địa bàn.

- Tiềm năng phát triển: Đánh giá tiềm năng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch sinh

thái, du lịch cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa Mường; xác định các lợi thế cạnh tranh và khả năng huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã trong thời kỳ quy hoạch.

d) Yêu cầu dự kiến phát triển các hoạt động sản xuất nông nghiệp:

- Định hướng phát triển nông nghiệp: Nghiên cứu định hướng phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nông nghiệp sinh thái, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu và điều kiện tự nhiên của địa phương, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Định hướng phát triển lâm nghiệp: Nghiên cứu định hướng phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp, phát triển rừng sản xuất, bảo vệ rừng phòng hộ, bảo tồn đa dạng sinh học và khai thác hợp lý tài nguyên rừng theo quy định của pháp luật.

- Định hướng phát triển chăn nuôi, thủy sản và ngành nghề nông thôn: Nghiên cứu định hướng phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm; khai thác hiệu quả diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có; khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, sản phẩm OCOP, chế biến nông, lâm sản và các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

đ) Yêu cầu về bảo đảm an ninh lương thực trên địa bàn xã:

- Quản lý và bảo vệ quỹ đất nông nghiệp: Xác định yêu cầu quản lý, bảo vệ quỹ đất trồng lúa và đất sản xuất nông nghiệp; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế chuyển đổi mục đích sử dụng đất không phù hợp; bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững, an ninh lương thực và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Phát triển sản xuất gắn với an ninh lương thực: Định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp ổn định theo hướng nông nghiệp sinh thái, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; xây dựng vùng sản xuất tập trung, phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần bảo đảm an ninh lương thực và nâng cao thu nhập cho người dân.

e) Yêu cầu dự báo phát triển:

- Dự báo dân số: Dự báo quy mô dân số theo từng giai đoạn phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa, định hướng phát triển của địa phương và khả năng thu hút đầu tư; làm cơ sở xác định quy mô đất xây dựng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Dự báo lao động: Dự báo quy mô, cơ cấu lao động theo ngành kinh tế; xu hướng chuyển dịch lao động phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp,

lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ và các ngành nghề khác; làm cơ sở xác định nhu cầu phát triển sản xuất, đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

- Dự báo sử dụng đất: Dự báo nhu cầu sử dụng đất theo từng nhóm đất và từng giai đoạn quy hoạch; xác định cơ cấu sử dụng đất hợp lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Dự báo phát triển hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật: Dự báo nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật; làm cơ sở xác định quy mô, vị trí và lộ trình đầu tư các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã trong từng thời kỳ quy hoạch.

g) Xác định cấu trúc, định hướng phát triển không gian tổng thể:

- Cấu trúc phát triển không gian: Nghiên cứu xác định cấu trúc phát triển không gian toàn xã trên cơ sở điều kiện tự nhiên, địa hình, mạng lưới giao thông, hiện trạng phân bố dân cư, sử dụng đất và định hướng phát triển của các quy hoạch cấp trên; bảo đảm phát triển hài hòa giữa khu dân cư, vùng sản xuất, các khu chức năng và không gian sinh thái, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Định hướng phát triển trung tâm xã: Xác định vị trí, quy mô và định hướng phát triển khu trung tâm xã theo hướng là trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ và hạ tầng xã hội của toàn xã; bảo đảm kết nối thuận lợi với các tuyến giao thông chính, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương.

- Định hướng phát triển hệ thống điểm dân cư: Tổ chức, sắp xếp hệ thống điểm dân cư phù hợp với điều kiện tự nhiên, hiện trạng dân cư và khả năng đầu tư hạ tầng; ưu tiên chỉnh trang, nâng cấp các khu dân cư hiện hữu, phát triển các điểm dân cư theo quy hoạch, hạn chế phát triển phân tán, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và nâng cao chất lượng môi trường sống.

- Định hướng phát triển các khu vực sản xuất: Định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp theo hướng tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ phù hợp với điều kiện của địa phương; tăng cường liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, góp phần phát triển kinh tế bền vững.

- Định hướng phát triển các khu chức năng: Nghiên cứu bố trí hợp lý các khu chức năng như giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ, công viên cây xanh, không gian công cộng và các công trình đầu mối hạ

tầng kỹ thuật; bảo đảm đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương và phù hợp với định hướng sử dụng đất.

- Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan, văn hóa: Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Mường, các di tích, cảnh quan thiên nhiên và không gian đặc trưng của địa phương; kết hợp khai thác hợp lý các tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa và phát triển bền vững.

h) Xác định các yêu cầu quản lý:

- Yêu cầu quản lý phát triển không gian: Đề xuất các nguyên tắc quản lý phát triển không gian toàn xã theo quy hoạch được duyệt; kiểm soát việc phát triển các khu dân cư, khu chức năng và sử dụng đất theo đúng định hướng quy hoạch, bảo đảm phát triển đồng bộ, bền vững.

- Yêu cầu quản lý kiến trúc, cảnh quan: Xác định các yêu cầu quản lý kiến trúc, cảnh quan đối với khu trung tâm xã, các điểm dân cư, các công trình công cộng và khu vực có giá trị cảnh quan, văn hóa; bảo đảm gìn giữ bản sắc địa phương và nâng cao chất lượng không gian xây dựng.

- Yêu cầu quản lý sử dụng đất: Đề xuất các nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng đất theo quy hoạch; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

i) Các yêu cầu về định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Nghiên cứu định hướng phát triển mạng lưới giao thông đối ngoại và giao thông nội bộ trên địa bàn xã; bảo đảm kết nối đồng bộ giữa trung tâm xã, các khu dân cư, vùng sản xuất và các khu chức năng. Xác định quy mô, hướng tuyến các tuyến giao thông chính phù hợp với quy hoạch cấp trên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Chuẩn bị kỹ thuật: Đánh giá điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn; xác định các giải pháp san nền, thoát nước mặt, phòng chống ngập úng, sạt lở, thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật phù hợp với điều kiện tự nhiên và định hướng phát triển không gian của xã.

- Cấp nước: Dự báo nhu cầu sử dụng nước; xác định nguồn cấp nước, mạng lưới cấp nước và các công trình đầu mối phù hợp với quy mô phát triển của xã. Đề xuất giải pháp bảo đảm cấp nước sinh hoạt, sản xuất và phòng cháy, chữa cháy theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

- Cấp điện: Đánh giá hiện trạng hệ thống cấp điện; dự báo nhu cầu sử dụng điện và định hướng phát triển nguồn điện, lưới điện, trạm biến áp. Đề xuất giải pháp bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

- Chiếu sáng: Định hướng phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng tại khu trung tâm xã, các khu dân cư, các tuyến giao thông và công trình công cộng; bảo đảm yêu cầu về an toàn giao thông, mỹ quan và tiết kiệm năng lượng theo quy định.

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn, mỹ quan và phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông của tỉnh.

- Thoát nước và vệ sinh môi trường: Dự báo nhu cầu thoát nước; xác định hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn; đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, nâng cao chất lượng môi trường sống và phát triển bền vững.

- Nghĩa trang: Rà soát hiện trạng nghĩa trang; xác định nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang và định hướng quy hoạch, cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới khi cần thiết; bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, yêu cầu vệ sinh môi trường và phong tục tập quán của địa phương.

k) Yêu cầu nghiên cứu giải pháp thực hiện quy hoạch chung xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Giải pháp quản lý thực hiện quy hoạch: Đề xuất các giải pháp quản lý phát triển theo quy hoạch; phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng và kiểm soát phát triển theo quy hoạch được duyệt.

- Giải pháp huy động nguồn lực đầu tư: Đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình ưu tiên theo quy hoạch; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả đầu tư.

l) Yêu cầu về các biện pháp bảo vệ môi trường:

- Đánh giá môi trường và xác định các vấn đề môi trường: Đánh giá hiện trạng môi trường tự nhiên, môi trường đất, nước, không khí, hệ sinh thái và cảnh quan; xác định các nguồn gây ô nhiễm, các khu vực nhạy cảm về môi trường và những vấn đề môi trường cần ưu tiên giải quyết trong quá trình lập quy hoạch. Đồng thời đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với phát triển không gian của xã.

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường: Đề xuất các giải pháp bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng; bảo vệ cảnh quan sinh thái, đa dạng sinh học và môi trường sống của cộng đồng dân cư. Định hướng quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển.

m) Yêu cầu luận cứ và xác định chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

- Luận cứ để xác định các chương trình, dự án ưu tiên: Xác định các chương trình, dự án ưu tiên trên cơ sở đánh giá hiện trạng, nhu cầu phát triển, mục tiêu và định hướng quy hoạch; bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh Phú Thọ, các chương trình phát triển của địa phương, khả năng huy động nguồn lực và điều kiện thực tế của xã. Các chương trình, dự án ưu tiên phải có tính khả thi, tạo động lực phát triển và đáp ứng yêu cầu quản lý phát triển theo quy hoạch.

- Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch: Đề xuất chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn quy hoạch; ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu trung tâm xã, hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mường; đồng thời xác định lộ trình đầu tư phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và định hướng phát triển của xã đến năm 2050.

9. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

9.1. Hồ sơ sản phẩm

Thành phần và nội dung hồ sơ đồ án Quy hoạch chung thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025; Thông tư 43/2025/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

STT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
I	**Phần bản vẽ**		
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	QH-01	Tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng: Điều kiện tự nhiên, hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch; hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh trên địa bàn	QH-02	1/10.000
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	QH-03	1/10.000
4	Các bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	QH-04	1/10.000
5	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch	QH-05	1/10.000
II	**Phần văn bản**		

STT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
1	Thuyết minh		
2	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch chung xã và dự thảo Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc tổ chức lập quy hoạch chung xã;		
3	Quyết định phê duyệt các quy hoạch liên quan, Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung xã trước (nếu có);		
4	Văn bản khác có liên quan.		

Quy cách, số lượng của sản phẩm hồ sơ:

- 07 bộ Bản vẽ, văn bản thuyết minh giấy theo đúng tỷ lệ.

- Bản đồ số, file số các văn bản lưu dưới định dạng .dwg hoặc .dng lưu trữ trong 01 USB.

9.2. Yêu cầu thể hiện hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS

a) Các lớp dữ liệu :

Các lớp dữ liệu sẽ được chuyển đổi sang CSDL GIS gồm:

TT	Tên bảng dữ liệu	Dạng dữ liệu không gian
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	Ảnh geotif
2	Bản đồ hiện trạng	Vùng, đường, điểm
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	Vùng, đường, điểm
4	Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	Vùng, đường, điểm

- Thông tin của các đối tượng trên phải được lấy từ các nguồn: bản đồ, các biểu quy hoạch, quyết định và thuyết minh quy hoạch được phê duyệt.

b) Sản phẩm GIS:

- GIS hóa dữ liệu:

+ Định dạng: định dạng dữ liệu Shapefile và Geodatabase (gdb).

+ Hệ tọa độ VN2000.

- Số hóa, nắn chuyển các bản đồ:

+ Định dạng bàn giao: File GeoTiff; PDF.

+ Hệ tọa độ VN2000.

- Xây dựng hồ sơ số quy hoạch xây dựng: Sản phẩm được đóng gói theo đồ án.

+ Dữ liệu GIS hóa.

+ Dữ liệu số hóa và nắn chuyển.

+ Các văn bản tài liệu điện tử liên quan.

- Tích hợp lên hệ thống thông tin và CSDL quy hoạch xây dựng tỉnh Phú Thọ https://quyhoachxaydung.phutho.gov.vn.

10. Dự toán kinh phí và nguồn vốn lập quy hoạch

a) Chi phí lập quy hoạch: **593.551.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi ba triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 57.780.000 đồng;

- Chi phí lập Đồ án quy hoạch (có hồ sơ quy hoạch theo cơ sở dữ liệu địa lý GIS): 404.870.000 đồng;

- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch: 35.243.000 đồng;

- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch: 31.504.000 đồng;

- Chi phí công bố quy hoạch: 29.450.000 đồng;

- Chi phí xin ý kiến cộng đồng dân cư: 28.800.000 đồng;

- Chi phí khác (thẩm tra, phê duyệt quyết toán) 5.904.000 đông.

b) Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách xã Mường Động và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi phí lập nhiệm vụ, khảo sát địa hình: Được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 135/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về ban hành quy định một số nội dung liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Mường Động.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành của tỉnh.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Phú Thọ.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Thời gian thực hiện lập quy hoạch: Không quá 09 tháng kể từ ngày lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mường

Động và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn